TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2020/HS-ST
Ngày: 29-12-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Thu;

Ông Lê Thanh Giang.

-T ký phiên tòa:Bà Cao Thị Thủy - T ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Trường- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:117/2020/HSST ngày 03 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Vũ Văn D; sinh ngày 04-02-1995 tại huyện H, tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 13, xã T, huyện H, tỉnh Nam Định; chỗ ở hiện nay: Nhà nghỉ D khu du lịch Quất Lâm, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Theo đạo thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn Đ và con bà Nguyễn Thị V; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 12-10-2020 đến ngày 15-10-2020 thay thế biện pháp ngăn chặn, áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; "có mặt".

Người làm chứng:

Anh Trần Văn S; "vắng mặt".

Chị Nguyễn Thị D; "vắng mặt".

Chị Lường Thị Thư; "vắng mặt".

Anh Đặng Đức L; "vắng mặt".

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ, ngày 12-10-2020, Trần Văn S cùng Đặng Đức L đến nhà nghỉ D khu du lịch Quất Lâm, thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định do anh Vũ Văn D là chủ với mục đích để mua dâm. Đến nơi S và L gặp D. S đặt vấn đề với D và bảo D bố trí cho S 02 phòng và 02 nhân viên nữ để mua dâm, D đồng ý. S hỏi D mỗi ca bao nhiêu, D trả lời mỗi ca 200.000 đồng. S lấy ra 01 tờ tiền 500.000 đồng trả cho D. D nhận tờ tiền 500.000 đồng rồi lấy 1 tờ tiền 100.000 đồng trả lại cho S rồi D sắp xếp cho S vào phòng 106, L vào phòng 103 của nhà nghỉ. Sau đó D lấy xe máy BKS 18S1- 0750 đi đến ki ốt 61 do anh Nguyễn Văn S làm chủ thì gặp Nguyễn Thị D là nhân viên giúp việc của kiốt 61. D nói D Sang nhà nghỉ Diệu Hiền tiếp khách, D hiểu ý là đi bán dâm và đồng ý. D tiếp tục đi xem máy đến kiốt 110 do Nguyễn Duy Hiên làm chủ gặp Lường Thị T là nhân viên giúp việc của kiốt 110, D nhờ T sang nhà nghỉ Diệu Hiền tiếp khách, T hiểu ý là Sang để bán dâm và đồng ý. D về nhà nghỉ Diệu Hiền chờ khoảng 05 phút thì thấy T đi bộ đến. D bố trí cho T vào phòng 106 bán dâm cho S, một lúc sau D đến nhà nghỉ Diệu Hiền, D bố trí cho D vào phòng 103 để bán dâm cho L. Trong lúc Đặng Đức L và Lường Thị T; Trần Văn S và Nguyễn Thị D đang mua bán dâm thì bị tổ công tác Công an huyện Giao Thủy kiểm tra lập biên bản bắt người có hành vi vi phạm pháp luật. Thu giữ tại phòng 106 nơi S và T mua bán dâm 01 vỏ bao cao su đã bị xé rách nhãn hiệu WMS, 01 ruột bao cao su đã qua sửa dụng; thu giữ tại phòng 103 nơi L và D mua bán dâm 01 vỏ bao cao su đã bị xé rách nhãn hiệu SLIVERFOX, 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng. Thu giữ của D 01 xe máy BKS 18S1-0750 và 01 tờ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng, trong đó có 400.000 đồng là tiền mua bán dâm mà có; thu của Trần Văn S 100.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 120/CT-VKS ngày 30-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy truy tố bị cáoVũ Văn D về tội "Chứa mại dâm" theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên bản cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn D phạm tội "Chứa mại dâm". Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; Điều 65

Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Văn D từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng; Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 600.000 đồng thu giữ của Vũ Văn D và Trần Văn S; tịch thu cho tiêu hủy 02 vỏ bao cao su và 02 ruột bao cao su đã qua sử dụng.Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi "Chứa mại dâm" của mình là phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, được cải tạo tại địa phương và miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ ngày 12-10-2020, Trần Văn S và Đặng Đức L đến tại nhà nghỉ D, khu du lịch Quất Lâm, thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định do Vũ Văn D quản lý để mua dâm. D đã bố trí sắp xếp cho Nguyễn Thị D là nhân viên giúp việc của ki ốt 61, Lường Thị T là nhân viên giúp việc của ki ốt 110 nghỉ bán dâm cho Trần Văn S và Đặng Văn L tại nhà nghỉ Diệu Hiền lấy 400.000 đồng. Trong lúc, S, Thư, L, D đang mua bán dâm thì bị tổ công tác Công an huyện Giao Thủy kiểm tra lập biên bản bắt người có hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, không những ảnh hưởng đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh lành mạnh, đạo đức, thuần phong, mỹ tục, truyền thống văn hóa bị xâm hại mà còn tác động đến kinh tế, sức khỏe, bệnh tật, danh dự, nhân phẩm của con người, gây nên một dư luận xấu trong xã hội. Do đó, hành vi của bị cáo Vũ Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Chứa mại dâm"; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy truy tố Vũ Văn D về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn, chưa có vợ con, đang phải phụng dưỡng mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Vóc bị tai biến mạch máu não không có khả năng lao động nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy: cần xử lý bị cáo bằng hình phạt tù nhưng chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo kèm theo thời gian thử thách là thoả đáng bởi bị cáo có nhân thân tốt, chưa từng vi phạm pháp luật, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, có hướng tự cải tạo; điều đó cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật tạo điều kiện cho bị cáo tự tu dưỡng, rèn luyện để trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo kinh tế gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ:

Đối với số tiền 500.000 thu giữ của Vũ Văn D (trong đó có 400.000 đồng là tiền do mua bán dâm mà có; 100.000 đồng là tiền hợp pháp của D) và số tiền 100.000 đồng thu giữ của Trần Văn S. Do D và S không nhận lại số tiền 200.000 đồng nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 600.000 đồng.

Đối với 02 vỏ bao cao su, 02 ruột bao cao su đã qua sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy BKS 18S1-0750 nhãn hiệu Honda, kiểu dang Dream thu giữ của D là tài sản hợp pháp của ông Vũ Văn Đ (là bố đẻ của D). Khi cho mượn xe, ông Đồng không biết việc đã sử dụng để đi gọi gái bán dâm nên nên cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Đ là phù hợp.

[6] Đối với Trần Văn S, Đặng Đức L, Nguyễn Thị D, Lường Thị T đã có hành vi mua bán dâm. Xét thấy hành vi chưa đến mức phải xử lý hình sự nên Công an huyện Giao Thủy đã xử lý bằng biện pháp hành chính là phù hợp

Đối với Nguyễn Văn S là chủ kiốt số 61 và Nguyễn Duy T là chủ kiốt số 110. Sinh và Thiên không biết việc Lường Thị T và Nguyễn Thị D là nhân viên của kiốt Sang nhà nghỉ D để bán dâm nên không đặt ra vấn đề xử lý.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáoVũ Văn D phạm tội "Chứa mại dâm"; xử phạt bị cáo Vũ Văn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án (đã bị tạm giữ từ ngày 12-10-2020 đến ngày 15-10-2020).

Giao bị cáo Vũ Văn D cho Ủy ban nhân dân thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng thu giữ của Vũ Văn D và 100.000 đồng thu giữ của Trần Văn S; tịch thu cho tiêu hủy 02 vỏ bao cao su, 02 ruột bao cao su đã qua sử dụng (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 30-11-2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáoVũ Văn D phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngàytuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- CQĐT Công an huyện Giao Thủy;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND thị trấn Quất Lâm;
- Bị cáo;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thị Thu Hiền